

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023
và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại;
Căn cứ Tờ trình số 2505/TTr-PPC ngày 20/05/2024 của Tổng Giám đốc Công ty về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024;
Căn cứ Nghị quyết số 117/NQ-HĐQT ngày 20/05/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Hội đồng Quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (có tài liệu đính kèm).

Đồng thời, để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được thực hiện liên tục, HĐQT giao Hội đồng quản trị Công ty tổ chức triển khai thực hiện và quyết định các vấn đề, nội dung phát sinh ngoài kế hoạch SXKD đã được HĐQT năm 2024 thông qua hoặc các vấn đề, nội dung cấp bách cần triển khai thực hiện trước khi HĐQT thường niên thông qua kế hoạch SXKD của năm 2025 và phải báo cáo HĐQT ở kỳ họp gần nhất.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu: VT, HĐQT; HCLĐ.

Đính kèm:

- Tờ trình số 2505/TTr-PPC
- ngày 20/05/2024

Mai Quốc Long

THUYẾT MINH CHUNG

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023

1. Kết quả sản xuất năm 2023

a) Sản xuất điện

Sản lượng điện sản xuất là: 3.525,40 triệu kWh đạt 90,53% KH năm. Trong đó: Dây chuyền 1 là: 663,71 triệu kWh đạt 118,98% KH năm, dây chuyền 2 là: 2.861,69 triệu kWh đạt 85,77% KH năm.

Sản lượng điện thương phẩm là: 3.188,32 triệu kWh đạt 90,26% KH năm. Trong đó: Dây chuyền 1 là: 560,67 triệu kWh đạt 112,97% KH năm, dây chuyền 2 là: 2.627,64 triệu kWh đạt 86,55% KH năm.

b) Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

- Tỷ lệ điện tự dùng và tổn thất toàn Công ty: 10,25%
- Tỷ lệ dừng máy sự cố: 6,73%
- Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng: 32,53%
- Hệ số khả dụng: 60,74%
- Suất sự cố: 2,25
- Suất hao nhiệt tinh: Dây chuyền 1: 17.895 kJ/kWh; Dây chuyền 2: 11.283 kJ/kWh

Phương thức vận hành

Công tác đăng ký phương thức kịp thời, phù hợp với tình hình vận hành thực tế của các tổ máy.

Việc xác nhận các sự kiện với đơn vị vận hành hệ thống điện đúng theo quy định.

2. Công tác sửa chữa

+ Sửa chữa lớn

Năm 2023 Công ty đã đại tu sửa chữa lớn được tổ máy S2 nhưng do hệ thống lọc bụi không được thay thế nên tổ máy S2 chưa đưa vào khả dụng. Công ty đã triển khai các gói thầu thay thế các lọc bụi lò hơi dây chuyền 1 hiện tại đã thay xong lọc bụi lò hơi 4A và 4B, 05 lò hơi còn lại sẽ triển khai xong trước tháng 5/2024. Kế hoạch của Công ty thực hiện sửa chữa lớn đại tu tổ máy S3, S4 tuy nhiên do các yếu tố khách quan đem lại và do cân đối chi phí sản xuất kinh doanh nên đã chuyển đại tu tổ máy S3, S4 sang năm 2024.

Năm 2023 công tác sửa chữa Dây chuyền 2 đạt được thành công lớn khi tổ máy S6 sau sửa chữa các thông số trong giới hạn cho phép của nhà sản xuất đặc biệt với sự cố gắng nỗ lực rất lớn của Công ty và các nhà thầu tổ máy S6 sau nhiều năm đã đạt được khả dụng công suất định mức 300MW mang lại lợi ích lớn cho PPC.

Giá trị sửa chữa lớn năm 2023 là: 219,56 tỷ đồng.

Một số danh mục công trình trong Kế hoạch năm 2023 chưa thực hiện kịp, Công ty đề nghị chuyển tiếp sang năm 2024.

+ Công tác sửa chữa thường xuyên

Tuyệt đối tuân thủ các quy định bảo dưỡng thiết bị định kỳ theo nhà chế tạo, kết hợp tình trạng thực tế trong vận hành.

Trong năm, công tác sửa chữa thường xuyên được quan tâm hơn những năm trước. Căn cứ vào phương thức điều độ của A0, Công ty phân đầu đưa được thiết bị ra duy tu bảo dưỡng tốt, phục vụ kịp thời phương thức vận hành.

4. Chi phí và giá thành sản xuất điện

Năm 2023, chi phí phục vụ sản xuất điện là 5.894,15 tỷ VNĐ, giá thành đơn vị tính theo sản lượng điện bán là 1.849,85 đ/kWh.

5. Công tác mua sắm, đầu tư tài sản cố định

Kế hoạch mua sắm, đầu tư tài sản cố định năm 2023 là: 337,67 tỷ đồng

Giá trị mua sắm, đầu tư tài sản cố định năm 2023 là: 2,02 tỷ đồng.

Một số danh mục công trình trong Kế hoạch năm 2023 chưa thực hiện kịp, Công ty đề nghị chuyển tiếp một số danh mục sang năm 2024.

6. Lao động tiền lương

Thực hiện năm 2023

Lao động thực tế sử dụng bình quân năm 2022 là 731 người.

- NSLĐ/sản lượng điện sản xuất: 4,82 Tr.kWh/người

- NSLĐ/công suất đặt: 0,70 Người/MW.

7. Doanh thu và lợi nhuận

Thực hiện năm 2023 kết quả tổng doanh thu, chi phí và lợi nhuận đạt được như sau:

Tổng doanh thu	: 6.280,29 tỷ đồng.
Tổng chi phí	: 5.897,90 tỷ đồng.
Tổng lợi nhuận trước thuế	: 382,39 tỷ đồng.

II. KẾ HOẠCH NĂM 2024

Nhận định, đánh giá bối cảnh tình hình chung

Năm 2024 là năm cực kỳ khó khăn khi Công ty phải triển khai các nhiệm vụ lớn, có tính sống còn (i) Khắc phục vi phạm môi trường theo kết luận của C05; (ii) Khôi phục lại năng lực sản xuất của DC1 nhằm đáp ứng yêu cầu của hệ thống điện miền Bắc theo chỉ đạo của Bộ Công thương, EVN; (iii) Lập và thực hiện các đề án chuyển đổi nhiên liệu theo chỉ đạo của Chính phủ tại quyết định phê duyệt quy hoạch điện VIII.

Trên cơ sở đó, Ban điều hành xây dựng các chỉ tiêu trong KHSXKD năm 2024, cụ thể như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh điện

1.1. Kế hoạch sản xuất

Năm 2024, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại dự kiến

- Điện năng sản xuất : 5.262,00 triệu kWh.

Trong đó: + Dây chuyền 1 : 1.476,00 triệu kWh

- + Dây chuyền 2 : 3.786,00 triệu kWh
- Điện năng bán cho EVN : 4.758,90 triệu kWh.
- Trong đó:
 - + Dây chuyền 1 : 1.313,64 triệu kWh
 - + Dây chuyền 2 : 3.445,26 triệu kWh
- Suất tiêu hao nhiệt tinh
 - Trong đó:
 - + Dây chuyền 1 : 14.649 kJ/kWh
 - + Dây chuyền 2 : 11.019 kJ/kWh
- Tỷ lệ điện tự dùng (bao gồm cả tổn thất): 9,44 %
 - Trong đó:
 - + Dây chuyền 1 : 11,00 %
 - + Dây chuyền 2 : 8,83 %
- Hệ số khả dụng: 79,71%
- Suất sự cố:
 - Trong đó:
 - + Dây chuyền 1 : 1,33
 - + Dây chuyền 2 : 1,00
- Hệ số đáp ứng:
 - Trong đó:
 - + Dây chuyền 1 : 92,38 %
 - + Dây chuyền 2 : 94,87 %

2. Kế hoạch sửa chữa lớn : 487,85 tỷ VNĐ

Hiện tại, Công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại dự kiến giá trị sửa chữa lớn năm 2024 là 487,85 tỷ đồng (đã bao gồm triết giảm).

3. Kế hoạch mua sắm, đầu tư tài sản cố định : 18,51 tỷ đồng

4. Kế hoạch nghiên cứu khoa học và sáng kiến cải tiến kỹ thuật: 0,4 tỷ đồng.

5. Kế hoạch đào tạo

Tổng chi phí đào tạo là 4.091,7 triệu đồng;

- Tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo đảm bảo chất lượng, hiệu quả, tối ưu hóa chi phí; cập nhật đầy đủ thông tin đào tạo trên phần mềm HRMS;

- Đào tạo nhân lực chất lượng cao (đào tạo cán bộ quản lý, chuyên gia, ứng viên chuyên gia, các chương trình đào tạo chuyên sâu đáp ứng yêu cầu công việc);

- Đảm bảo 100% công nhân viên trực tiếp sản xuất được đào tạo, bồi dưỡng, sát hạch hàng năm, đảm bảo đủ năng lực tham gia sản xuất; sử dụng tối đa các công cụ đào tạo trực tuyến, khuyến khích tinh thần chủ động học tập của CBCNV;

- Tăng cường sử dụng E-learning và tiết giảm các chương trình đào tạo tập trung thuê ngoài; rà soát loại bỏ các bài giảng E-learning không còn phù hợp, không đảm bảo chất lượng, nâng cao chất lượng các bài giảng E-learning đang sử dụng và hệ thống ngân hàng câu hỏi sát hạch, thi nâng bậc giữ bậc trên E-learning đảm bảo phù hợp với từng vị trí chức danh; xây dựng tối thiểu 01 bài giảng Elearning, 01 bài học microlearning theo chỉ tiêu, yêu cầu chung của Tổng công ty; chủ động triển khai, đảm bảo số lượt đào tạo trực tuyến qua hệ thống E-learning bình quân đạt tối thiểu 15 lượt học/CBCNV/năm; tăng cường triển khai thực hiện xây dựng bài giảng, rà soát chuẩn

hóa tài liệu dùng cho đào tạo, bồi huấn, triển khai và tổ chức các kỳ thi, kiểm tra sát hạch nghề trên E-learning;

- Phát động phong trào học tập chủ động, khai thác hệ thống E-learning và các nguồn học liệu mở, tăng cường chia sẻ kiến thức nội bộ. Tiếp tục đào tạo và cấp chứng nhận cho toàn bộ đội ngũ giảng viên nội bộ các cấp. Huy động tối đa năng lực của GVNB trong đào tạo và đào tạo lại của đơn vị, tăng cường chia sẻ kiến thức trong nội bộ;

- Phối hợp/thực hiện các chương trình đào tạo theo chỉ đạo của Tổng công ty.

6. Kế hoạch giường điều dưỡng, PHCN lao động

- Chỉ tiêu giường điều dưỡng, PHCN lao động: 05 giường.

- Kinh phí: thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 1 văn bản số 6769/EVNTCNS+TCKT ngày 28/11/2022 của EVN.

- Đối tượng nghỉ điều dưỡng, PHCN lao động: người lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo danh mục quy định tại Thông tư số 11/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc người lao động có sức khỏe loại 4 hoặc loại 5.

- Tổ chức thực hiện chỉ tiêu giường điều dưỡng, PHCN lao động: thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 3 văn bản số 6769/EVN-TCNS+TCKT ngày 28/11/2022 của EVN.

7. Kế hoạch lao động tiền lương

- * Lao động thực tế sử dụng bình quân : 728 người

- * Lương và BHYT,KPCĐ,BHTN,BHXXH : 298,30 tỷ VNĐ

- NSLĐ/sản lượng điện sản xuất: 7,23 Tr.kWh/người

- NSLĐ/công suất đặt: 0,70 Người/MW.

8. Tổng doanh thu và lợi nhuận

- Doanh thu : 8.755,60 tỷ VNĐ

- Chi phí : 8.328,35 tỷ VNĐ

- Lợi nhuận trước thuế : 427,25 tỷ VNĐ

10. Cổ tức: dự kiến 6% vốn điều lệ